

*BÐ, ngày 21 tháng 9 năm 2020*

Số: **148/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị A, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp TH, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* Ông Lê Văn H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp TP, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Lê Văn H được quyền quản lý, sử dụng các thửa đất số 8, 9, 10, tờ bản đồ 16, tọa lạc tại ấp TP, xã PT, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước đã được UBND huyện LN (cũ) cấp Giấy CNQSDĐ cho ông Lê Văn H vào ngày 27/7/1998 và toàn bộ tài sản trên đất. Ông H có nghĩa vụ tiếp tục thi hành án theo Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 38/2020/QĐST-DS ngày 05/8/2020 của TAND huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

- Ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị A số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng tương ứng  $\frac{1}{2}$  giá trị toàn bộ tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông H và bà A.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan*

*thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về án phí:

Do ông H và bà A đã tự thỏa thuận được việc phân chia tài sản và đề nghị Tòa án ghi nhận trước khi tiến hành hòa giải nên ông H và bà A không phải chịu án phí DSST theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bà Vũ Thị A số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD theo biên lai số 0017413 ngày 11/8/2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kiều My**

